

Văn hóa cảng thị miền Trung



Dải đất miền Trung Việt Nam trải dài dọc theo bờ biển với cấu tạo đặc trưng là hẹp chiều Đông Tây, kéo từ Bắc Bộ xuống phía Nam của đất nước.

Phân vùng tự nhiên của khu vực này được căn cứ bởi sự tồn tại của những con đèo chạy từ phía Tây hướng ra biển. Cùng với nó là các con sông ngắn mang theo không nhiều lượng phù sa. Những đặc điểm ấy đã tạo cho khu vực này diện mạo tự nhiên đặc trưng. Các cư dân nơi đây cũng vì thế mà hình thành cho mình một lối sống rất riêng để thích ứng với điều kiện tự nhiên đó.

Những con đèo đâm ngang ra biển không chỉ tạo thành sự phân vùng đặc trưng của miền Trung mà nó còn mang theo đó những phong cách văn hóa của những khu vực đặc trưng, một dạng văn hóa mở. Sự hòa nhập phong phú chỉ tồn tại trong một không gian chật hẹp đã đi vào lối sống, lối tư duy của cư dân khu vực này những tính cách rất đặc trưng. Những cư dân trước núi này mang một tập quán lao động nông nghiệp lúa nước, tiềm ẩn một chút gì đó phong cách sơn cước nhưng cũng mở ra một hướng nhìn rộng ra biển, nền móng cho sự hình thành của đô thị giao lưu biển.

Nếu nói đặc trưng văn hóa miền Trung hay cụ thể hơn là Trung Trung Bộ Việt Nam thì có thể thấy yếu tố biển phủ lên đó một sự ảnh hưởng mạnh mẽ.

Với thế đứng ở một vùng đồng bằng hẹp, lưng tựa vào núi, mặt hướng ra biển, vùng Trung Bộ được ví như một chàng lực sĩ dạn dày đang sẵn sàng đón chờ những ngọn gió biển thổi vào. Mặt trước là biển cả đã đem lại cho các cư dân nơi đây không chỉ sóng gió hay những nguồn lực phong phú của lòng đại dương, không gian biển còn tạo dựng cho họ một phong cách sống, một phong cách tư duy khoáng đạt, rộng mở, là nơi đón nhận những luồng dịch chuyển văn hóa mạnh mẽ từ bên ngoài vào. Phong cách sống, lối tư duy đặc trưng ấy cùng với thời gian, với những con sóng, ngọn gió đã dần làm nổi bật lên những đường nét để hình thành một nền văn hóa. Nền văn hóa biển của các cư dân đó được người ta biết đến với cái tên văn hóa Nam Đảo.

Tiến sỹ Nguyễn Văn Chiến - Viện nghiên cứu Đông Nam Á: "Từ xa xưa, Đông Nam Á đã là một trong những cầu nối, có mối quan hệ rất rộng với vùng biển châu Á - Thái Bình Dương. Đông Nam Á không chỉ nằm gọn trong khu vực Đông Nam Á trong quan hệ về nhiều mặt kinh tế và văn hóa với nhau. Điều quan trọng nhất là dải tính từ Nhật Bản cho đến Đông Nam Á, nhất là các bán đảo Đông Dương sang Tây Ấn Độ, chúng ta thấy một cách rất rõ ràng mối quan hệ đó có từ rất xa xưa là mối quan hệ hình thành nên những nhân tố địa lý, xây dựng thành không gian văn hóa mà nhiều nhà nghiên cứu cho rằng không gian văn hóa đó đầu tiên phải kể đến dải Nam Đảo."

Khu vực thuộc dải văn hóa Nam Đảo ấy đã dần hình thành cho lối sống của các cư dân nơi đây sự tụ họp của cộng đồng ven biển. Khi những con sông là nơi quần cư với số đông người thì những nét đầu tiên của một đô thị giao lưu đã dần được hình thành. Quá trình giao lưu của cộng đồng trên nền móng đô thị ấy dần mở rộng phạm vi bên cạnh những luồng di chuyển và tiếp xúc với khu vực lân cận, cư dân nơi đây đã lần theo dòng chảy của những con sông để hướng sự tìm tòi của mình ra đại dương bao la.

Biển Cửa Đại, một trong những khu vực còn giữ lại những dấu tích của cảng thị tiêu biểu của miền Trung. Từ cảng biển này, những tàu thuyền của các thương gia nước ngoài từ biển vào đã theo dòng của con sông Thu Bồn tiến sâu vào trong.

Bến đỗ của những con thuyền ấy chính là Hội An, một đô thị cổ ở miền Trung sau khi đã dừng chân tại Cù Lao Chàm.

Những dấu tích của một cảng thị hay một quá trình hình thành cảng thị giờ còn hội tụ khá đầy đủ ở một nơi được gọi là Hội Nhân, Hội Thủy, đó chính là đô thị cổ Hội An. Các hiện vật trưng bày ở bảo tàng được coi như những bằng chứng cho sự tồn tại từ rất sớm của một đô thị thương cảng trong quá khứ. Quá trình giao lưu với những địa vực ngoài đại dương đã để lại dấu tích ở đô thị cổ này. Dấu tích ấy lại đan xen với những đặc trưng văn hóa các bản địa qua từng giai đoạn văn hóa. Thông qua những hoạt động khảo cổ, các chuyên gia đã phát hiện được nhiều hiện vật của từng thời kỳ. Những hiện vật ấy nói lên được nhiều điều. Nó cho thấy sự góp mặt của nền văn hóa hải ngoại ở đây đã xuất hiện từ rất sớm. Bằng chứng là những hiện vật khảo cổ lạ được tìm thấy trong những mộ chum tùy táng từ tầng văn hóa Sa Huỳnh.

Tiền cảng thị ban đầu ấy được hình thành dần dần trên cái nền của một khu vực văn hóa phong phú. Tập quán lao động của các cư dân vẫn thuộc về những hoạt động của nông nghiệp lúa nước.

Sự giao lưu với những luồng văn hóa từ bên ngoài thông qua những con sông đã tạo dựng nên một cơ sở hạ tầng cho lối tư duy của một đô thị thương cảng. Với số lượng ngày càng tăng những chuyến đi xuất hành từ nhiều nơi trên thế giới, khu vực tiền cảng thị ở Hội An được tiếp nhận nhiều luồng văn hóa khác nhau. Theo thời gian, tiền cảng thị ấy dần phát triển từ những cụm cư dân được tập trung bên bến của các con sông nơi xuất phát và cập bến của nhiều thương thuyền vượt đại dương.

Bến Bạch Đằng của Hội An, giờ đây dấu tích của một cảng thị ở miền Trung vẫn được lưu giữ bởi những tuyến giao thông trên sông Thu Bồn. Thời gian trôi đi theo dòng chảy của con sông cũng đi qua nhiều thế hệ của cư dân đô thị sông nước này. Từng lớp người tiếp nối nhau ven hai bờ con sông Thu Bồn, con sông đã chứng kiến sự ra đời, phát triển và đi xuống của một đô thị thương cảng theo từng thời kỳ lịch sử của vùng đất này. Thời gian huy hoàng của cảng thị ấy đã kéo theo cả một nền văn hoá ở lưu vực sông nước rộng lớn.

Những tập quán sinh hoạt ở bên kia bờ sông Thu Bồn gần cửa biển vẫn giữ được phần nào dấu tích của một lối sống quần cư theo dòng những con sông chảy ra biển. Sức hút của cảng thị bởi những nhu cầu buôn bán và tiêu dùng đã kéo theo nhiều luồng dịch chuyển cư dân hướng tới nơi đây để tạo thành một nơi cư trú lý tưởng. Điều đặc biệt trong việc hình thành cảng thị ở đây là nó gắn với những tầng văn hóa của các thời kỳ. Rõ rệt nhất là tầng văn hóa Chăm-pa. Trong bản đồ Ả Rập - Ba Tư thế kỷ thứ 8-14 đã gọi khu vực này là bãi biển Chăm-pa.

Những cư dân Chăm-pa cổ thường xuyên có mặt ở ngoài khơi, ngoài đảo xa thường xuyên có sự giao lưu kinh tế, văn hóa với thế giới hải đảo Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương. Họ đã nhập vào các giống cây để trồng trọt như khoai, mía, bông và xây dựng các vùng đặc sản mà ngày sau người Việt thừa kế như khoai Trà Đóa, đường mía Quảng Ngãi, bông Điện Bàn... Thời gian sau đó do nhiều luồng dịch chuyển dân cư và những biến động lịch sử nét tiêu biểu của văn hóa Chăm-pa ở những cảng thị này dần nhạt nhòa đi. Và đến thế kỷ 17, các cảng thị miền Trung được phục hưng, những nét đặc trưng của văn hóa Việt, tuy phần nào nhạt nhòa nhưng dấu ấn của văn hóa Chăm-pa với quá trình hình thành nên những cảng thị hay những bến dừng chân trước khu vực cảng thị ấy vẫn rất rõ nét. Cách Cửa Đại khoảng 12 hải lý, Cù Lao Chàm như một trạm dừng chân trước khi các đoàn thương thuyền tiến vào Hội An. Tên của quần đảo này do người Chăm đặt cho nơi mà họ đã từng sống ở khu vực Hội An thế kỷ thứ 2-14. Nhiều học giả khi tìm về nguồn gốc tên gọi ấy đã thống nhất từ ngôn ngữ gốc Mã Lai - Chăm, ở đó Cu-lô có nghĩa là đảo và được gọi thành Cù Lao. Khi ghép lại thì thành cái tên Cù Lao Chàm.

Không chỉ là một mặt bằng với diện tích nhỏ, Cù Lao Chàm còn bao gồm cả những không gian đảo lân cận. Cù Lao Chàm có vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của cảng thị Hội An. Vị trí và tên gọi của Cù Lao Chàm được các thương gia nước ngoài ghi chép khá đầy đủ trong chuyến hải trình của mình.

Bởi vị trí là bước đệm của cảng thị Hội An, Cù Lao Chàm cũng là nơi đón nhận những luồng văn hóa từ ngoài vào như Nhật Bản, Trung Hoa mà đặc biệt là Phật giáo của Ấn Độ. Sự tồn tại của Phật giáo cũng như những luồng văn hóa từ địa phương khác ở Cù Lao Chàm song song với đời sống của các cư dân bản địa lúc bấy giờ là những chủ nhân của văn hóa Chăm. Có thể cho thấy quá trình giao lưu với tư cách là tiền cảng thị ở Hội An không phải đợi đến thế kỷ 14 mà nó đã xuất hiện từ thời kỳ sớm hơn thế rất nhiều. Và như vậy Cù Lao Chàm trở thành bước đệm cho cảng thị Hội An cả không gian lẫn thời gian. Từ Cù Lao Chàm các thương thuyền hải ngoại tiến dần vào lục địa mà đích ngắm là cảng thị Hội An. Thời gian đầu chỉ là những thương gia trong khu vực như Nhật Bản, Trung Hoa nhưng sau đó cả những thương thuyền phương Tây cũng đã có mặt tại nơi này. Các cư dân hai bên bờ sông Thu Bồn bắt đầu làm quen với sự có mặt của những công dân đến từ những vùng đất xa lạ. Cuộc sống của họ bước sang một thời kỳ mới, thời kỳ của một thương cảng trung tâm. Lúc bấy giờ con sông Thu Bồn có tên gọi sông Chợ Củi hay người Trung Hoa còn gọi là Sài Giang do việc cung cấp nước ngọt và củi, thứ nhiên liệu mà các thương thuyền vẫn sử dụng.

Dần dần Hội An lúc bấy giờ còn có tên là Phai Phô đã trở nên quen thuộc trong những lộ trình hàng hải của các thương gia ngoại quốc. Thời kỳ cuối thế kỷ 16 - đầu thế kỷ 18 được coi là thời kỳ huy hoàng của đô thị thương cảng này. Các thương thuyền ngoại quốc thường cập bến tại đây và cũng lại từ đây tỏa đi các nơi khác sau khi đã hoàn thành hoạt động buôn bán. Trong những ghi chép của lịch sử hàng hải nhiều nước, tên của cảng thị này xuất hiện như một bến đỗ quan trọng. Rõ ràng hoạt động của một cảng thị đã thu hút mạnh mẽ sự góp mặt của số đông cộng đồng người và từ đó một cụm quần cư được hình thành trên một bình diện rộng.

Tại đó người ta làm nghề sông nước, làm ruộng hay làm những công việc phục vụ cho hoạt động buôn bán, những nhu cầu từ phía các thương gia hải ngoại. Thời gian trôi đi, các thế hệ cư dân lần lượt hiện diện ở khu vực con sông Thu Bồn cùng với những tập quán lao động của mình đã làm cho diện mạo văn hóa nơi đây trở nên phong phú hơn rất nhiều.

Vậy phải chăng tất cả các thương thuyền xưa kia đều có thể theo con sông Thu Bồn vào tới Hội An. Điều này khó xảy ra với các con thuyền lớn của các hãng buôn từ phương Tây và bến đỗ của chúng lúc bấy giờ là một vùng nhỏ nằm sâu trong Cửa Đại, nơi có thể theo con sông Thu Bồn tiến vào Hội An bằng những con thuyền nhỏ hơn. Đây là bến chợ ven sông vùng cửa sông Thu Bồn dấu tích của những bến sông nhỏ xưa kia khi những tiền cảng thị còn mới hình thành. Lúc bấy giờ sau khi vượt qua Cù Lao Chàm, một bước đệm tới lục địa, thương thuyền ngoại quốc dừng chân ở bến cũ này.

Rõ ràng với vai trò là một cảng thị, sự hoạt động của Hội An đã thúc đẩy và kéo theo sự phát triển chủ động của cả một khu vực rộng lớn. Trên cái nền của một tập quán sinh hoạt và lao động cũ, lúc này thể giới quan của các cư dân nơi đây đã được mở ra với biển.

Giờ đây, khi những biến động của tự nhiên đã làm cho con sông Thu Bồn mất đi vai trò vốn có của nó thì dấu tích của biến động cũ ấy nằm ếm trong một khúc cong của vùng cửa sông. Cả một không gian lớn bên lề Cửa Đại giờ đây chỉ là một khúc sông êm đềm như những dòng chảy qua miền quê tĩnh lặng.

Không khí nhộn nhịp của khung cảnh bến cũ bây giờ không còn nữa, nhưng bóng dáng của một thời kỳ huy hoàng vẫn tồn tại trong lịch sử của cả khu vực rộng lớn. Vậy điều gì đã làm nên sự thay đổi đó sau khi thời huy hoàng của cảng thị đã đi qua vào cuối thế kỷ 18, sự biến động của điều kiện tự nhiên cũng có tác động cụ thể. Cũng như các con sông khác, sự đổi dòng của sông Thu Bồn xuất hiện đã ảnh hưởng nhiều đến cuộc sống của một khu vực dân cư, kéo theo đó là sự thay đổi của một đô thị. Giờ đây tuy không còn vai trò là một cảng thị như thời huy hoàng nữa thì Hội An vẫn là nơi được coi là trung tâm hội nhân, hội thủy và hội tụ văn hóa từ khắp các vùng khác nhau. Người ta vẫn có thể tìm thấy nét đặc trưng của một Phai Phô xưa kia trong lối sống của các cư dân.

Thời gian dần trôi đi cùng với những thế hệ cư dân nơi đây. Họ sinh ra, lớn lên rồi bước ra khỏi cuộc đời như một quy luật tất yếu. Nhưng tất cả những gì đang diễn ra vẫn thuộc về một vùng không gian rộng lớn, một địa vực văn hóa mở.

Sự phong phú cũng như những nét tinh túy của địa vực văn hóa ấy được tích lũy qua các thời kỳ lịch sử, qua quá trình giao lưu với các luồng văn hóa ngoại quốc và được hòa nhập phù hợp với lối sống bản địa.

Cũng giống như Hội An, ở dèo đất miền Trung này, trong lịch sử cũng như hiện tại đã ghi nhận sự góp mặt của nhiều đô thị thương cảng lớn. Từ Cửa Đại sang Cửa Hàn rồi tới những đô thị cảng khác xuất hiện trên những khu vực biển từ Bắc Trung Bộ trở vào. Những cảng thị ấy xuất hiện như một tất yếu trong một không gian văn hóa của cả một khu vực miền Trung. Xuất hiện tất yếu ấy được các chuyên gia gọi là mặt tiền văn hóa của miền đất này. Cùng với hệ thống sông đổ ra biển, các cảng thị ở miền Trung đã làm rõ hơn nữa vai trò của yếu tố nước trong đời sống văn hóa người Việt. Vậy sự tác động ấy diễn ra ở cảng thị như thế nào, chúng ta sẽ tìm thấy ở những cơ tầng khác trong không gian văn hóa của miền Trung.

Sự khác biệt của thiên nhiên và thời gian đã phủ đi phần nào quá khứ huy hoàng của những địa vực văn hóa, song những gì lưu giữ được tới ngày nay cũng đủ cho các thế hệ sau nắm bắt được quá trình phát triển ở một trình độ cao của các địa vực văn hóa đó. Văn hóa biển nói chung và cảng thị nói riêng cũng được tái tạo một cách tương đối đầy đủ qua những hoạt động thường ngày, qua tập quán và phong cách tư duy của các cư dân bản địa. Khi những giá trị ấy được bóc tách dần những lớp bụi thời gian thì sự hiện diện của nó ngày càng đóng góp phong phú cho kho tàng văn hóa của cả dân tộc.

Sau khi đã đầy đủ những điều kiện để hình thành một đô thị hương cảng, Hội An đã trở thành điểm dừng chân quen thuộc của những hải vụ từ khắp gốc Á, Âu. Ghi chép của công ty hàng hải có đoạn viết: Sau một thời gian suy tàn cuộc sống hồi sinh vào thế kỷ 15. Trải qua 4 thế kỷ tiếp theo Hội An có một hoạt động kỳ lạ và rất giàu có như các công trình xây dựng của đô thị đã chứng tỏ. Hay theo nhật ký của người Nhật thì cảng thị Hội An là nơi chung chuyển của con đường tơ lụa và gấm sứ xuyên đại dương trong các thế kỷ 17, 18 giữa các nước phương Tây và phương Đông. Cứ như vậy, theo luồng di chuyển của những hải đoàn ngoại quốc này, con sông Thu Bồn trở thành tuyến đường thường xuyên nối giữa cửa Đại và Hội An, trung tâm của đô thị cảng lúc bấy giờ. Với vị trí là trung tâm ấy, Hội An vô hình chung trở thành điểm giao lưu của nhiều luồng văn hoá từ khắp các địa phương xa lạ.

Quá trình giao lưu văn hoá này đã để lại dấu ấn trên diện mạo văn hoá Hội An bởi những tập quán sinh hoạt, những mối giao tiếp và cả những công trình xây dựng theo các lối kiến trúc khác nhau và chùa Cầu là một trong những công trình đó còn được lưu giữ cho tới ngày nay.

Quảng Nam, Đà Nẵng là nơi hội tụ được rất nhiều luồng văn hóa khác nhau: luồng văn hóa từ biển vào, luồng văn hóa từ núi xuống cũng như các luồng văn hóa từ Bắc và Nam. Hội An cũng là một ví dụ sinh động cho việc giao lưu văn hóa giữa các luồng văn hóa đó với nhau. Người dân Hội An vẫn quen gọi là chùa Cầu đơn giản vì trên chiếc cầu có

một ngôi chùa. Cầu còn có tên gọi khác là Lai Viễn Kiều. Ngay câu chuyện về ngôi chùa và chiếc cầu này cũng gắn liền với sự giao thoa văn hóa.

Câu chuyện xây dựng chiếc cầu này đôi khi được phủ bởi những lớp truyền thuyết huyền bí nhưng dù là thế nào thì vẫn toát lên được quá trình giao thoa văn hóa từ nhiều nền văn hóa khác nhau diễn ra ở mảnh đất này. Người ta gọi là chùa Cầu, chùa Nhật Bản hay Lai Viễn Kiều cũng chính vì lý do như vậy. Hai đầu của chiếc cầu là hai khu phố của người Nhật Bản và người Trung Hoa hay chiếc cầu đã trở thành điểm nổi sự hiện diện của hai nền văn hóa nổi tiếng này.

Tiến sĩ Nguyễn Văn Chiến - Viện nghiên cứu Đông Nam Á: "Đã có câu chuyện kể rằng cầu được xây vào năm 1593 và kết thúc vào năm 1596. Trong cầu có xây tượng hai con chó ở phía cuối cầu và hai con khỉ để chứng minh năm xây dựng và kết thúc việc xây cầu. Vấn đề không chỉ là xây cầu mà ý nghĩa của nó được phủ lên một lớp màu huyền thoại, kể rằng khi xây cầu này người ta muốn ghi một dấu ấn về vị trí địa lý của Việt Nam quan trọng về tự nhiên, sau đó là văn hóa và toàn bộ sự sinh hoạt của một cảng thị có liên quan tới những vấn đề cảng thị của Nhật Bản và Ấn Độ. Ví dụ, người ta quan niệm rằng khi nào có động đất ở Nhật Bản thì khi đó ở khu vực cảng thị Hội An sẽ xảy ra lụt lội liên miên và ở Ấn Độ thì hạn hán. Một mối quan hệ về mặt tự nhiên đó được phủ lên một lớp màu huyền thoại cho biết dấu hiệu của những yếu tố có liên quan tới nhau không chỉ về mặt tự nhiên mà còn về quan hệ thông thương, buôn bán và sau này hình thành các cảng thị. "

Dấu ấn cảng thị cũng thể hiện rõ bởi các con sông trong nội đô theo đúng như tên gọi Hội Nhân, Hội Thủy. Nằm ở phía Đông Bắc Hội An gần với Đà Nẵng, dãy núi Hành Sơn như một cột mốc định hướng của khu vực miền Trung.

Với 5 ngọn núi đứng trấn giữ ven biển được ví như 5 yếu tố vật chất của văn hóa phương Đông, Ngũ Hành Sơn còn như những tấm bia ghi chép về lịch sử địa lý của Quảng Nam, và ở đây người ta cũng tìm thấy những bút lục về địa danh Hội An. Trước hết, điều người ta dễ dàng nhận thấy rằng Hội An chính là một đô thị nhận sự chi phối sâu sắc của yếu tố sông nước. Không chỉ là một thương cảng bởi vị trí địa lý gần biển nên trở thành bến đỗ của những thương thuyền mà ngay trong nội tại của đô thị cũng có sự góp mặt của những con sông như sự quy hoạch của tự nhiên. Cũng chính vì vậy nên có thể khẳng định Hội An chính là đô thị sông nước giống như nhiều đô thị khác trên khắp cả nước Việt Nam.

Hệ thống sông nước ấy không chỉ góp mặt vào đời sống cư dân bởi khả năng giao thông mà nó còn là phương tiện chuyển tải các luồng văn hóa khác nhau. Những luồng văn hóa ấy được tụ hội, giao lưu và phát triển theo một hướng rất đặc trưng và để lại những dấu ấn phong phú đó một cách rõ rệt trên diện mạo văn hóa của đô thị cổ Hội An. Và từ cái nền của một miền đất hội thủy bởi điều kiện tự nhiên, Hội An trở thành một khu vực hội tụ được các luồng văn hóa và hơn hết là hội nhân.

Những cư dân góp mặt ở đây có thể nói là rất phong phú. Đây là ngôi nhà cũ lưu giữ được hiện trạng như trước đây đã lâu. Chủ nhân của ngôi nhà này là ông Vĩnh Tân.

Là một Hoa kiều gốc Phúc Kiến, sự có mặt của dòng họ ông ở Hội An đã có quá trình từ rất lâu và những đồ lưu niệm được ông lưu giữ tại nhà qua nhiều thế hệ không chỉ là những sự kiện của dòng họ mà có thể coi là một phần nào đó của lịch sử Hội An.

Bên cạnh việc sưu tầm những món đồ, ông Vĩnh Tân còn có một thú vui khác nữa trong suốt cuộc đời đó chính là nhiếp ảnh.

Và đối tượng đầu tiên cũng như là chủ yếu của hoạt động nhiếp ảnh của ông chính là đô thị với tên gọi Hội Nhân, Hội Thủy này. Người ta có thể nhận rõ được yếu tố sông nước trong ảnh của ông cũng tự nhiên như sự có mặt của nó trong đô thị thương cảng đã có một thời kỳ phát triển huy hoàng.

Cũng liên quan đến yếu tố nước, ở Hội An người ta thường nói đến điều khác thường của một cái giếng nước ngọt. Đây chính là giếng Bá Lễ có cấu tạo như bao chiếc giếng khác theo phong cách của người Chăm-pa: miệng tròn nhưng lòng đáy giếng hình vuông được xây bằng gạch thô.

Giờ đây khi mà hệ thống nước ở Hội An được cung cấp khá tốt, người ta vẫn thấy có những người đến lấy nước giếng. Sau khi được lấy lên và được đựng vào đủ loại đồ chứa nước, nước ở giếng Bá Lễ được chở tới nhiều nơi mà phần lớn là các nhà hàng bởi nhiều nhà hàng cho rằng sử dụng nước ở giếng Bá Lễ để rửa và chế biến thì các món ăn có những mùi vị ngon đặc trưng. Còn các nhà khoa học đánh giá nước giếng Bá Lễ có độ khoáng rất cao.

Cao Lầu là một món ăn dân dã, quen thuộc của người Hội An. Giống như phở ở miền Bắc, hủ tiếu ở miền Nam, Cao Lầu cùng với người đất Quảng tạo thành những món ăn đặc trưng ở Quảng Nam nói chung và Hội An nói riêng. Điều đặc biệt ở đây là hầu hết những nhà bán Cao Lầu ở Hội An đều sử dụng nước ngọt lấy từ giếng Bá Lễ để chế biến

món ăn này. Và vì thế nét đặc trưng văn hóa được tạo dựng bởi yếu tố nước đã có tác động ngay cả thói quen ẩm thực của cư dân nơi đây.

Trở lại với thời kỳ trước, con sông Thu Bồn không chỉ là nơi đến của các thương thuyền ngoại quốc, nó cũng là điểm đầu của những chuyến hải vụ ngăn ngày của các cư dân Việt Nam. Cùng với đó do sự phát triển của những dịch vụ hàng hải như cung cấp nước ngọt, củi để chạy tàu, Hội An còn là thương cảng của những mặt hàng phong phú khác như vải, đồ kim hoàn, những đặc sản nông nghiệp của khu vực. Thời gian trôi đi cùng với sự gia tăng ngày càng nhiều những thương thuyền ngoại quốc đã đẩy mạnh sự phồn vinh của đô thị cảng này trong một thời gian ngắn.

Tiến sĩ Nguyễn Văn Chiến - Viện nghiên cứu Đông Nam Á: "Chúng ta biết Hội An là một cảng thị cổ. Khi thuyền bè tập nập đến, thuyền của các thương nhân từ phía Bắc cho đến phía Nam, từ Đông sang Tây. Đây có thể gọi là ngã tư nhưng đồng thời có thể là ngã 5, ngã 6, ngã 7 của rất nhiều nền văn minh buôn bán từ xa xưa, từ Trung Quốc buôn bán qua Ả Rập, Ba Tư rồi sang Ấn Độ và thậm chí tàu bè của cả người nước ngoài từ phương Tây chuyển sang."

Vào cuối thế kỷ 18, do nhiều biến động của xã hội Việt Nam và nhiều quốc gia khác như Nhật Bản, Trung Hoa, những luồng dịch chuyển của các thương thuyền ngoại quốc ghé qua Hội An ngày càng ít dần. Những luồng cư dân về đây cũng không nhiều như thời kỳ phát đạt nữa. Người ta lại bắt gặp những nhịp sống êm đềm như trước đây của các ngư dân và nông dân bản địa. Cùng với đó là sự thay đổi dòng chảy của con sông Thu Bồn theo chu kỳ biển tiến, biển lùi.

Sự thay đổi dòng chảy ấy dường như báo hiệu một bước thay đổi lớn không chỉ cho cuộc sống của các cư dân Hội An mà hơn thế nữa nó còn là sự chuyển dòng cho một khu vực khác, một cảng thị sắp hình thành. Thật khó xác định rõ rệt thời điểm tàn tạ của đô thị thương cảng cổ ở Hội An bởi ngay cả khi không giữ được vai trò là điểm trung chuyển lớn của những luồng di chuyển cư dân thì Hội An vẫn tạo lập cho mình một thế đứng quan trọng như một bến cũ trong dòng chảy của văn hóa miền Trung. Quá trình đi xuống của cảng thị cổ Hội An cũng nhẹ nhàng và êm đềm như cuộc sống vốn dĩ của nó. Những cư dân lúc bấy giờ ở Hội An gồm cả những người mới tới và dân bản địa lại quay trở về với cuộc sống của một thị tứ ven sông, ven cửa biển với những hoạt động ngư nghiệp và nông nghiệp một cách tự nhiên như thời kỳ trước.

Giờ đây người ta vẫn có thể tìm thấy những dấu vết về tự nhiên của một thời cảng thị huy hoàng trên chính dòng sông Thu Bồn, dòng sông đã chứng kiến biết bao sự biến động của xã hội cũng như chứng kiến những thế hệ cư dân nối tiếp nhau ở khu vực sông nước này. Dấu vết của một cảng thị phát triển cũng như dấu vết của quá trình đổi dòng chảy có thể tìm thấy ở khu vực Cửa Đại, nơi con sông Thu Bồn ra tới biển. Ngay tại đây người ta vẫn có thể tìm thấy những dấu vết của một con sông nhỏ được các cư dân xưa đào để thông với cửa con sông Hàn. Đó chính là sông Cổ Cò. Từ xa xưa, sông Cổ Cò đã được nối thông từ Cửa Đại, đầu con sông Thu Bồn, sông Cổ Cò lúc bấy giờ là tuyến đường giao thông thuận lợi nhất để cư dân tại Cửa Đại - Hội An đi sang phía cửa con sông Hàn, nơi cách đó không xa và cũng là một cảng thị tấp nập. Về sau, bởi sự biến động của tự nhiên và nhiều lý do khác, sự tồn tại của dòng sông nhân tạo ấy chỉ còn dấu vết là một vũng nhỏ nằm ôm sát Cửa Đại của sông Thu Bồn. Và giờ đây, nó trở thành nơi neo đậu của ngư thuyền địa phương.

Tiến sĩ Nguyễn Văn Chiến - Viện nghiên cứu Đông Nam Á: "Tại Hội An, chúng ta biết rõ đây là một cảng thị cổ có từ lâu đời. Sự buôn bán của người Nhật Bản và Trung Hoa đã đến đây cùng cộng cư với người Việt để xây nên đô thị cổ Hội An. Hội An nằm ở một phía của con sông Thu Bồn. Trước đây, chắc chắn sự buôn bán là sầm uất nhưng sau này do sự đổi dòng của sông Thu Bồn cho nên sông hướng về phía sông Hàn của Đà Nẵng cho nên cảng thị Hội An dần dần bị mất đi và hình thành một cảng thị mới đó là cảng sông Hàn."

Nằm ở phía Đông Bắc của Cửa Đại, Cửa Hàn hình thành như một quá trình tất yếu của tự nhiên và lịch sử. Theo thời gian, khả năng hoạt động phong phú của cửa sông này đã dần biến Đà Nẵng trở thành một cảng thị tấp nập với một quy mô lớn hơn Hội An xưa kia. Cho tới tận ngày nay, Đà Nẵng vẫn là một cảng thị không ngừng phát triển và trở thành một biểu tượng mới cho hệ thống đô thị thương cảng ở miền Trung nói riêng và của Việt Nam nói chung. Sự chuyển dòng của các con sông theo chu kỳ biển tiến, biển lùi đã đánh dấu những sự thay đổi nhất định về đời sống văn hóa của nhiều vùng miền như lưu vực của hai con sông Thu Bồn và sông Hàn. Sự thay đổi nhất định ấy kéo theo những bước thăng trầm quá trình tàn lụi hay mở ra một thời kỳ mới cho vùng này hay vùng khác và đó cũng là những biến động hết sức bình thường.

Tiến sĩ Nguyễn Văn Chiến - Viện nghiên cứu Đông Nam Á: "Hiện tượng đổi dòng này, theo tôi không những chỉ xuất hiện ở khu vực cửa sông Hàn và cửa sông Thu Bồn mà còn xuất hiện ở rất nhiều cửa sông khác suốt dọc từ Nhật Bản xuống ven Trung Quốc, xuống tới bán đảo Đông Dương. Chúng ta sẽ thấy rất nhiều địa danh có tên Cửa từ bãi Tử Long, Vịnh Hạ Long cho đến phía dưới này, những Cửa Đại, Cửa Tùng, Cửa Việt... những cửa đó cũng là hiện tượng dòng chảy của biển ăn liền với các con sông từ đất liền. "

Những biến động bình thường của mặt tự nhiên ấy đã đẩy những hình ảnh nhộn nhịp, tấp nập của thời kỳ huy hoàng

của đô thị cổ Hội An lùi sâu vào quá khứ như chờ một cơ hội khẳng định ở thời gian sau. Chỉ biết rằng lịch sử đã ghi nhận sự tồn tại của thời kỳ ấy bằng nhiều phương tiện, thậm chí bằng cả thái độ sùng sốt khi bắt gặp sự tàn lụi của đô thị này qua những trang nhật ký hải trình của Checmán, đại diện công ty Đông Ấn vào năm 1778. Những nhà cửa, gạch ngói san sát cùng các con đường lát đá nay chỉ còn thấy sự đổ nát mà không thể ngăn cản nỗi sự thương hại. Nhà cửa nay chỉ còn lại một ít tường bao quanh mà thôi. Đằng sau các bức tường đó ngày trước là lầu quỳnh, gác ngọc của các chủ nhân, nay họ chỉ ẩn nấp trong các lều trại phen tre lợp cỏ để che mưa gió.

Nằm ở giữa khoảng cách Hội An và Đà Nẵng, Ngũ Hành Sơn như một bước đệm về không gian cho hai cảng thị một cũ và một mới này.

Từ trên cao người ta có thể nhìn thấy bao quát cả một vùng đất, vùng sông và vùng biển rộng lớn với những hải khẩu như một sự quy hoạch của địa lý tự nhiên. Sự biến đổi về tự nhiên và những thay đổi sâu sắc về xã hội do sự đổi đầu Trịnh - Nguyễn đã làm thay đổi số phận của cả Hội An và Đà Nẵng. Sự phát triển của cảng thị Đà Nẵng như vừa được thừa hưởng những nét đặc trưng của Hội An lại vừa được khẳng định những đường nét rất riêng phù hợp với điều kiện bản thân khu vực. Do cự ly từ trung tâm thành phố tới cửa biển khá gần và khoảng không gian lớn nên đường như quá trình phát triển của đô thị cảng Đà Nẵng có một quy mô lớn và ổn định hơn.

Tiến sĩ Nguyễn Văn Chiến - Viện nghiên cứu Đông Nam Á: "Sông Thu Bồn chuyển dòng tạo nên một vùng theo cửa biển Đà Nẵng chạy vào. Chúng ta đứng ở cù lao chàm nhìn chéo sang hướng Đông Bắc sẽ thấy dòng Thu Bồn sẽ chuyển dòng chảy vào Cửa Hàn, hình thành con sông Hàn, Cửa Hàn lại được mở rộng ra, hình thành Đà Nẵng. Đà Nẵng được hình thành như một cảng thị lớn và ngày nay cảng thị đó đang sống động và trở thành một cảng thị nổi tiếng. Sự đắp đổi luân phiên của hai dòng chảy này đã hình thành nên những đô thị cổ, đồng thời cũng làm tiêu vong những đô thị cổ và hình thành những cảng thị mới."

Sự đắp đổi giữa hai dòng chảy này cũng bồi đắp những luồng văn hóa phong phú hơn cho hai vùng đất. Sự linh hoạt và nhịp sống sinh động ở nơi cảng thị mới không hề làm nhạt nhòa đi phong thái thâm trầm của văn hóa Trung Bộ Việt Nam. Cùng với sự khắc nghiệt và cả cuồng nhiệt của biển đem tới, nền văn hóa hội tụ tại những cảng thị ở khu vực này như được làm dày lên, phong phú hơn qua từng ngày.

Hình thành, phát triển cũng như vận động của các cảng thị dường như không hề tách rời tập quán sinh hoạt của các cư dân biển, những cư dân bản địa sinh sống bằng nghề cá lẫn nghề nông.

Còn trong cuộc sống của các cư dân biển ấy thì sự tồn tại của cảng thị dường như không làm thay đổi bản chất cuộc sống của họ. Những tập quán sinh hoạt biển đó chính là nền tảng của một nền văn hóa cảng thị được phát triển qua từng giai đoạn. Nguồn gốc của nền văn hóa cảng thị đều từ văn hóa ven biển của các cư dân mà cụ thể ở Việt Nam là dải văn hóa Nam Đảo.

Chính sự phong phú đem lại từ biển cũng như luồng văn hóa từ núi xuống và tụ lại ở khu vực đồng bằng ven biển đã tạo thành diện mạo đặc trưng cho văn hóa duyên hải. Đã có rất nhiều nhà văn hóa và chuyên gia trên lĩnh vực nghiên cứu văn hóa đều đánh giá rằng khu vực văn hóa biển chính là nơi tụ hội được rất nhiều luồng văn hóa bản địa cũng như từ ngoài vào. Tại đó đã hình thành nên một hệ sinh thái biển rất phong phú. Nó được tạo thành bởi nhiều yếu tố khác nhau, những yếu tố này không những không tách rời nhau mà còn liên kết thành những chiếc cầu nối để chuyển tiếp nhiều dạng thức văn hoá khác nhau, kết hợp lại và tồn tại một cách hòa hợp nhất.

Yếu tố đầu tiên tạo thành hệ thống liên kết sinh thái của khu vực miền Trung chính là những ngọn núi. Với đặc điểm địa lý của khu vực này là những ngọn núi nằm sâu trong lục địa từ phía Tây.

Yếu tố thứ hai không thể thiếu chính là yếu tố biển, yếu tố đem lại đặc trưng khác biệt nhất cho mặt bằng văn hóa khu vực này. Với những con sông mang đặc tính là ngắn, ít phù sa, chạy từ phía Tây ra biển Đông. Yếu tố thứ ba là gạch nối giữa các vùng lân cận. Cũng phần nào như những ngọn sông ngắn, những ngọn đèo đâm ngang ra biển vừa là giới hạn tự nhiên của các vùng miền ở khu vực miền Trung lại vừa là gạch nối giữa những sắc thái văn hoá đặc trưng. Tất cả những yếu tố ấy cùng tồn tại với nhau tạo nên hệ sinh thái tự nhiên bền vững cho cả khu vực. Nhưng nếu xét trên góc độ sinh thái nhân văn thì hệ thống này vẫn thiếu đi một yếu tố quan trọng. Trải qua sự kiểm chứng của lịch sử, cảng thị đã trở thành một yếu tố không thể thiếu cho mối liên kết sinh thái và nhân văn của khu vực này. Với vai trò quan trọng ấy, cuộc sống của những cảng thị ở miền Trung từ khi hình thành, phát triển và tàn lụi cũng là một phần tất yếu của diện mạo văn hoá toàn bộ khu vực. Từ Hội An tới Đà Nẵng và rất nhiều cảng thị khác, lịch sử và văn hoá của một vùng đất lớn của Việt Nam đã hoàn thiện trong quá khứ sẽ còn có những đóng góp quan trọng trong tiến trình phát triển văn hoá quốc gia ở những thời kỳ tiếp theo.